TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 100/*2023/HS-ST*
Ngày: *02/11/2023*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Lê Minh Toàn
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Minh H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993.

Nơi cư trú: Số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Trương Thị T, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995); V là Mai Thị Huỳnh N, sinh năm 1999; Con có 01 người sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 09/6/2023 điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông làm anh Lê Quốc V1 tử vong. Ngày 05/9/2023 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và cho tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Lê Quốc V1, sinh năm 1978 (chết)
- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*
1. Bà Lê Thị T1 sinh năm 1961 (chị ruột bị hại)
Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
2. Anh Lê Hoàn L sinh năm 1964 (anh ruột bị hại)
Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Lê Kim N1 sinh năm 1967 (chị ruột bị hại)
4. Anh Lê Tấn T2 sinh năm 1970 (anh ruột bị hại)
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
5. Anh Lê Hữu N2 sinh năm 1972 (anh ruột bị hại)
Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
6. Anh Lê Chí C sinh năm 1974 (anh ruột bị hại)
Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T1, chị Lê Kim N1, anh Lê Tấn T2, anh Lê Hữu N2, anh Lê Chí C là anh Lê Hoàn L theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2023 và ngày 17/10/2023 (có mặt).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1966 (có mặt)
2. Bà Trương Thị T sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng cư trú: Số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09/6/2023, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 lưu thông trên Quốc lộ A hướng Vĩnh Long - Cần Thơ về nhà tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng 19 giờ 55 phút, H điều khiển xe đến đoạn Km 2042 +800 thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long với vận tốc 60km/h cách lề phải khoảng 7,50m thì phát hiện phía trước cách xe H khoảng 03m có ông Lê Quốc V1 sinh năm 1978 cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe H đang lưu thông. Do thiếu quan sát, lúc H phát hiện người đi bộ quá gần nên điều khiển xe tránh về bên phải theo hướng xe đi nhưng tránh không kịp dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm anh Lê Quốc V1 bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh V nhưng đã tử vong, Hậu bị xay xát nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KLGĐTT-TTPY ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Quốc V1 là do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng ở giữa phân thành hai chiều xe chạy. Vị trí xảy ra tai nạn có điểm mở dải phân cách, có hệ thống vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. Hiện trường đo vẽ vào lề phải theo hướng Vĩnh Long – Cần Thơ có vạch kẻ màu trắng chia làm 03 làn xe lưu thông. Vạch kẻ màu trắng thứ nhất đo vào lề 3,20m; vạch kẻ màu trắng thứ hai đo vào lề 6,80m; vạch kẻ màu trắng thứ ba đo vào lề 10,40m, tâm vùng va chạm đo vào lề 7,40m.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được xác định nguyên nhân

xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Minh H điều khiển xe không quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H đã thỏa thuận và bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm: Viện phí, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Minh H.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Nguyễn Minh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân huyện L thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

- Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

- Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 mang tên Trương Thị T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AT 510623 mang tên Nguyễn Minh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Minh H theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/7/2023 nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm: Viện phí, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh H thống nhất với bản cáo trạng và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S và bà Trương Thị T ý kiến: Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đã bồi thường cho gia đình bị hại trong đó có một phần tiền là của ông S, bà T nhưng ông S, bà T không yêu cầu H trả lại.

Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 là của bà T mua cho H, bà đã tặng cho H và chiếc xe đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L trả lại nên bà không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, bị cáo hứa sẽ sống thật tốt và không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng đã nêu. Khoảng 19 giờ 55 phút, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 gây tai nạn làm anh Lê Quốc V1 bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh V nhưng đã tử vong.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KLGĐTT-TTPY ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Quốc V1 là do chấn thương sọ não.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Xét, nguyên nhân lỗi chính là do bị cáo Nguyễn Minh H trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 không quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục, bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm các khoản: Tiền viện phí 7.000.000đ, mai táng phí 33.000.000đ, tiền tổn thất tinh

thần 60.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại điện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo từng phẫu thuật gặm bỏ sọ lõm-hút mô não dập, vá màng cứng-DL ngoài màng cứng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và con của bị cáo còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015944 của xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 mang tên Trương Thị T; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AT 510623 mang tên Nguyễn Minh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Minh H theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/7/2023 nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm: Tiền viện phí là 7.000.000đ, mai táng phí là 33.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 là xe của bà Trương Thị T tặng cho Nguyễn Minh H sử dụng, không có yêu cầu gì đối với H nên không xem xét.

Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại trong đó có một phần tiền là của ông Nguyễn Văn S, bà Trương Thị T nhưng ông S, bà T không yêu cầu H trả lại nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 02/11/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015944 của xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 mang tên Trương Thị T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AT 510623 mang tên Nguyễn Minh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Minh H theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/7/2023 nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm: Tiền viện phí là 7.000.000đ, mai táng phí là 33.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-178.05 là của bà Trương Thị T tặng cho Nguyễn Minh H sử dụng, không có yêu cầu gì đối với H nên không xem xét.

Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại trong đó có một phần tiền là của ông Nguyễn Văn S, bà Trương Thị T nhưng ông S, bà T không yêu cầu H trả lại nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé Tư

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ../